

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 29/8/2022
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thu Uyên và bà Hoàng Thị Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 100/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Anh Q, sinh năm 1990, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Anh Q kết hôn ngày 08/10/2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do là không có sự hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề của cuộc sống. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Trần Anh Q.

Về con chung: Chị L và anh Q có 02 con chung là Trần Phi B, sinh ngày 24/7/2012 và Trần Phúc N, sinh ngày 10/01/2019. Sau khi ly thân cháu B ở với anh Q, cháu N ở với chị L nên chị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Phúc N đến tuổi trưởng thành; chị L đồng ý giao con chung Trần Phi B, sinh ngày 24/7/2012 cho anh Trần Anh Q là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Ngày 12/7/2022 chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Đối với anh Trần Anh Q.* Trong quá trình giải quyết vụ án, tất cả các văn bản của Tòa án đều được tổng đạt hợp lệ cho anh Q, nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc nên Tòa án nhân dân huyện Đắc Song đã phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản về việc không tổng đạt được văn bản của Tòa án và niêm yết theo quy định của pháp luật để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

Kết quả thu thập chứng cứ: Đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Anh Trần Anh Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 10, xã N, huyện S, tỉnh Đắc Nông và hiện nay đang sinh sống tại địa phương nhưng thường xuyên không có mặt ở nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên việc HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L ly hôn với anh Trần Anh Q;

Về con chung: Giao con Trần Phi B, sinh ngày 24/7/2012 cho anh Trần Anh Q; giao con Trần Phúc N, sinh ngày 10/01/2019 cho chị Nguyễn Thị L có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L và anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh Trần Anh Q; anh Trần Anh Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 10, xã Nâm N'Jang, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Anh Q đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, đời sống hôn nhân giữa chị L và anh Q thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống, chị L có nguyện vọng được ly hôn với anh Q. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh Q là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị L ly hôn với anh Q.

[3]. *Về con chung*: Sau khi chị L và anh Q không sống chung với nhau, con chung Trần Phi B do anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; con chung Trần Phúc N do chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, việc giao con chung Trần Phoi Bảo cho anh Q; giao con Trần Phúc N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật. Chị L và anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[4.] *Về tài sản chung*: Không có nên không đề cập giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Trần Anh Q.

2. *Về con chung*: Giao con Trần Phi B, sinh ngày 24/7/2012 cho anh Trần Anh Q; giao con Trần Phúc N, sinh ngày 10/01/2019 cho chị Nguyễn Thị L có trách nhiệm trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị L Anh Trần Anh Q có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3. *Về tài sản*: Không có.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0001460 ngày 28 tháng 4 năm 2022.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn